

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 28/01/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình

Ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ Hoàng P, sinh năm 1999 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1968 và bà Vũ Kim Tường V, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Hồ Hồng L, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường M, TP. P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Hữu P2, sinh năm: 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường M1, Tp. P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Lê Văn S, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường K, Tp P, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Phạm Tuấn K1, sinh ngày 24/3/2007

Người đại diện hợp pháp cho Phạm Tuấn K1: bà Phạm Thị Kim H, sinh năm 1980 (là mẹ của K1).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 5, phường K, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

2. Phan Trần Thanh H1, sinh ngày 02/3/2007

Người đại diện hợp pháp cho Phan Trần Thanh H1: bà Trần Thị Thu H2, sinh năm 1974 (là mẹ của H).

Cùng nơi cư trú: thôn S1, xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

(K1, H, bà H1, bà H2 vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ, ngày 11/10/2020, Nguyễn Vũ Hoàng P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên rủ Phạm Tuấn K1 (sinh ngày 24/3/2007), Phan Trần Thanh H1 (sinh ngày 02/3/2007) cùng đi trộm cắp, K1 và H1 đồng ý. H1 điều khiển xe đạp chở P và K1 đến quán cà phê ở khu vực ngã năm Phủ Hà để bàn bạc phân công người canh gác, người trực tiếp vào lấy tài sản. Sau đó cả nhóm đến tiệm điện thoại của anh Hồ Hồng L nằm trên đường 21/8, thuộc khu phố 4, phường Ph, đứng quan sát xung quanh thấy không có người, H1 đứng ngoài canh gác, còn P và K1 trèo qua cổng, đi ra phía sau tiệm điện thoại, đến một cánh cửa gỗ thì K1 nhìn thấy trên bàn gần cửa có 01 cái tuốc nơ vít, K1 cầm đưa cho P để cạy cửa. Trong lúc P đang cạy cửa thì K1 tìm được một chùm chìa khóa có 04 chìa và đưa cho P mở được khóa cửa. Sau khi mở được cửa, cả hai đi vào trong tiệm, P lấy 08 điện thoại di động cầm ứng trong tủ kính, rồi cùng K1 lấy thêm 05 điện thoại di động trong ngăn kéo ở một chiếc bàn gỗ. Sau đó cả hai cầm số điện thoại vừa trộm được đi theo đường cũ ra ngoài. Khi ra trước tiệm, P làm rơi 01 điện thoại nhưng sợ có người phát hiện nên không quay lại nhặt rồi cả nhóm đi đến khách sạn Mimosa 7 thuộc khu phố 2, phường Phủ Hà thuê phòng để ngủ. Tại đây, P, K1, H1 lấy hết điện thoại ra kiểm tra thì được 12 cái gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6, màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar Zumbo S2, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A33W, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo R7s, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi note 4x, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kyocera Torque G02, màu xanh đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 Duos, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 3T, màu nâu; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel XL, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 5T, màu đen. Hành vi trộm cắp của P và K1 được Camera đặt trong tiệm ghi lại.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút, cùng ngày, P mang 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 Duos, màu vàng đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi note 4x, màu đen, đến tiệm điện thoại trên đường 16/4 thuộc khu phố 1,

phường Mỹ Hải bán cho anh Lê Hữu P1 được 400.000 đồng rồi đi về lại nhà nghỉ chia cho K1 và hải mỗi người 100.000 đồng, P nói với K1 và H1 đi về trước còn mình sẽ đi bán điện thoại rồi chia tiền sau. P mang đến tiệm điện thoại “Sinh mobi” tại khu phố 7, phường Kinh Dinh của anh Lê Văn S bán 06 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 3T, màu nâu; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 5T, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A33W, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo R7s, màu vàng đồng với giá 3.000.000 đồng. Phú đi đến trước chợ Phan Rang thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đi mua điện thoại dạo, Phú bán cho người đàn ông này 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Google Pixel XL, màu trắng được 100.000 đồng. Số tiền trên P chia cho K1 và H1 mỗi người 500.000 đồng, số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết.

Đối với chủ tài sản là anh Hồ Hồng L, sáng ngày 11/10/2020, anh L đi ra cửa hàng điện thoại thì phát hiện và nhặt trên vỉa hè trước tiệm điện thoại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei mate 10 Pro, màu xanh, xác định là điện thoại của mình, nghi ngờ tiệm điện thoại bị kẻ gian đột nhập nên anh L vào để kiểm tra thì bị mất 12 cái điện thoại di động, xem lại Camera được gắn trong tiệm phát hiện Phú và Khang là người thực hiện hành vi trộm cắp nên đã đến Công an trình báo, đồng thời giao nộp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei mate 10 Pro, màu xanh là vật chứng và 01 thẻ nhớ ghi lại hành vi trộm cắp điện thoại ngày 11/10/2020. Tại cơ quan điều tra P, K1 và H1 đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của mình. P giao nộp 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6, màu xanh; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Mobiistar, màu đen; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Torque, màu xanh đen.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 107/KLTS ngày 16/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đã kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6, mùa xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar Zumbo S2 màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A33W, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo R7s, màu vàng đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi note 4x, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kyocera Torque G02, màu xanh đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung Galaxy A7 Duos, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei mate 10 Pro, màu xanh thời điểm bị mất ngày 11/10/2020, các tài sản trên có tổng giá trị là 8.250.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 121/KLTS, ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đối với tài sản bị thất lạc hoặc không còn, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 3T, màu nâu; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 5T, màu đen và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Google Pixel XL màu trắng thời điểm bị mất ngày 11/10/2020, các tài sản trên có tổng giá trị là 4.700.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Vũ Hoàng P trộm cắp tại tiệm điện thoại của anh Hồ Hồng L là 12.950.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSPRTC ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát TP. Phan Rang – Tháp Chàm, truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân TP. Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm 0 khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P từ 09 đến 12 tháng tù.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh camera và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 11/10/2020, Nguyễn Vũ Hoàng P rủ Phạm Tuấn K1, Phan Trần Thanh H1 (cả hai đều dưới 14 tuổi) có hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động của anh Hồ Hồng L, thuộc khu phố 4, phường P, thành phố P, trộm cắp tài sản là 13 chiếc điện thoại di động có trong cửa hàng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Vũ Hoàng P trộm cắp là 12.950.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện

tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo còn xúi giục Phạm Tuấn K1, Phan Trần Thanh H1 đều là những người chưa thành niên (dưới 14 tuổi) cùng thực hiện hành vi phạm tội với mình. Bị cáo có khả năng nhận thức được việc xúi giục, rủ rê 02 người dưới 14 tuổi phạm tội là vi phạm pháp luật, sẽ ảnh hưởng rất nhiều trong quá trình định hình nhân cách và trở thành công dân có ích cho xã hội đối với K1, H1. Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra cũng như tại phiên sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

Với tính chất, mức độ phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đưa vào hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ Microsd lưu đoạn Video quay lại hành vi trộm cắp tài sản của P, K1, H1 vào ngày 11/10/2020 là đúng quy định của pháp luật.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho chủ sở hữu anh Hồ Hồng L 09 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 6, màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mobistar Zumbo S2, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A33W, màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo R7s, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi note 4x, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Kyocera Torque G02, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 Duos, màu vàng đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei mate 10 Pro, màu xanh là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung J7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 3T, màu nâu và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu One Plus 5T, màu đen. P đã bán cho anh S, anh S đã bán hàng, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Google Pixel XL, màu trắng. P đã bán cho một người đàn ông (không rõ tên tuổi địa chỉ), không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe đạp của H1 dùng làm phương tiện chở P và K1 đi trộm cắp vào ngày 11/10/2020 là của bà Trần Thị Thu H2. Bà H2 đưa xe đạp cho H1 để đi

làm, không biết việc H1 sử dụng để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cơ quan điều tra không tạm giữ xe đạp là có cơ sở. Bà H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu dân sự gì nên Hội đồng xét xử không xem xét và không đưa bà H2 tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[7] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hữu P1 và Lê Văn S là những người mua điện thoại của P trộm cắp. Tuy nhiên, khi mua P1 và S không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Hồng L đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Hữu P1, Lê Văn S sau khi giao nộp những điện thoại mua của P, S và P1 không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với Phạm Tuấn K1 và Phan Trần Thanh H1 là đồng phạm của P về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội K1 được 13 tuổi 06 tháng, H1 được 13 tuổi 07 tháng, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó K1, H1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Hoàng P phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

